Nội dung	**Chương trình dạy học trình độ thạc sĩ ngành Quản lý Kinh tế - Đại học Vinh**	**Chương trình dạy học trình độ thạc sĩ ngành Quản lý Kinh tế - Trường Đại học Oxford Brookes (Anh)** https://www.brookes.ac.uk/courses/postgraduate/management/	**Chương trình dạy học trình độ thạc sĩ ngành Quản lý Kinh tế - Trường Đại học quốc gia Singapore (NUS)** https://mim.nus.edu.sg/	**Nhận xét**
Tổng số tín chỉ	60 tín chỉ, bao gồm: 6 tín chỉ chung (2 học phần), 24 tín chỉ cơ sở ngành (8 học phần), 15 tín chỉ chuyên ngành (5 học phần), 15 tín chỉ thực tập và đồ án tốt nghiệp.	180 tín chỉ theo hệ UK, gồm các học phần bắt buộc và tự chọn. 1 tín chỉ UK tương đương với 10 giờ học hoặc 30 giờ tự nghiên cứu.	40 tín chỉ hệ Singapore, gồm 7 học phần bắt buộc và các học phần tự chọn. Học toàn thời gian (1 năm) hoặc bán thời gian (2 năm).	CTDH ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ của Đại học Vinh có số tín chỉ thấp hơn Oxford Brookes và NUS.
Thời gian đào tạo	2 năm (4 học kỳ).	1 năm (toàn thời gian) hoặc 2 năm (bán thời gian).	1 năm (toàn thời gian) hoặc 2 năm (bán thời gian).	CTDH ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ của Đại học Vinh có thời gian đào tạo dài hơn, phù hợp với cấu trúc chương trình trong nước. Các trường quốc tế thiết kế thời gian ngắn hơn, tập trung kỹ năng chuyên sâu.
Mục tiêu chương trình	Trang bị kiến thức quản lý kinh tế chuyên sâu, kỹ năng phản biện, lãnh đạo và ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực kinh tế.	Phát triển tư duy quản lý chiến lược, khả năng đổi mới sáng tạo và giải quyết vấn đề trong môi trường kinh doanh quốc tế.	Cung cấp kiến thức chuyên sâu về quản lý kinh tế quốc tế, nhấn mạnh khả năng hoạch định chính sách và đổi mới sáng tạo trong bối cảnh toàn cầu hóa.	CTDH ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ của Đại học Vinh tập trung vào ứng dụng thực tiễn và phát triển kinh tế tại địa phương, trong khi Oxford Brookes và NUS nhấn mạnh kỹ năng quốc tế

				và chiến lược toàn cầu.
Khối kiến thức chung	6 tín chỉ, gồm: Triết học (3 tín chỉ), Ngoại ngữ (3 tín chỉ).	Không có học phần chung bắt buộc; học viên có thể chọn các khóa học nền tảng như Phân tích dữ liệu kinh tế, Tư duy lãnh đạo.	6 tín chỉ, gồm các môn nền tảng như Kinh tế quốc tế và Quản lý chiến lược.	CTDH ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ của Đại học Vinh tuân thủ các yêu cầu học phần chung trong nước, trong khi các trường quốc tế linh hoạt hơn, tập trung vào các học phần phù hợp với học viên quốc tế.
Khối kiến thức cơ sở ngành	24 tín chỉ, gồm các học phần như: Kinh tế vĩ mô nâng cao, Phương pháp nghiên cứu khoa học kinh tế, Kinh tế quốc tế nâng cao, Thống kê ứng dụng.	60 tín chỉ, gồm các môn: Quản lý chiến lược, Kinh tế lượng, Quản lý thay đổi và đổi mới.	15 tín chỉ, gồm các môn: Quản lý dự án quốc tế, Kinh tế phát triển, Chính sách kinh tế toàn cầu.	Oxford và NUS bổ sung các học phần nghiên cứu chuyên sâu như Kinh tế lượng và Quản lý thay đổi, trong khi CTDH ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ của Đại học Vinh nhấn mạnh bối cảnh kinh tế Việt Nam.
Khối kiến thức chuyên ngành	15 tín chỉ, gồm các môn như: Quản lý tổ chức, Phân tích và đánh giá chính sách kinh tế, Quản lý phát triển kinh tế trong toàn cầu hóa.	90 tín chỉ, gồm các môn: Quản lý tài chính, Quản lý nguồn nhân lực, Marketing trong kinh doanh.	15 tín chỉ, gồm các môn: Đổi mới sáng tạo, Phân tích chính sách tài chính, Quản lý rủi ro.	CTDH ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ của Đại học Vinh chú trọng các môn chuyên ngành ứng dụng thực tiễn, trong khi các trường quốc tế nhấn mạnh kỹ năng quản lý tài chính và đổi mới sáng tạo toàn cầu.
Thực tập và đồ án tốt nghiệp	15 tín chỉ, kết hợp thực tập và đồ án tốt nghiệp, định hướng ứng dụng thực tiễn.	30 tín chỉ, thực tập tại các tổ chức đối tác hoặc nghiên cứu độc lập với sự hướng dẫn từ giảng viên.	10 tín chỉ, đồ án nghiên cứu với chủ đề do học viên tự chọn, tập trung vào kinh tế quốc tế.	CTDH ngành Quản lý kinh tế trình độ thạc sĩ của Đại học Vinh dành tỷ trọng lớn cho thực tập và đồ án, phù hợp với yêu cầu ứng dụng thực tiễn tại địa phương. Oxford và NUS thiên về nghiên cứu và hoạch định chiến lược.